

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 326/BC-SĐ10

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **Năm tài chính 2025**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Sông Đà 10 (sau đây gọi tắt là “Công ty”)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900189357, đăng ký lần đầu ngày 26/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 15/09/2025.
- Vốn điều lệ: 427.323.110.000 đồng (Bốn trăm hai bảy tỷ, ba trăm hai ba triệu, một trăm mười nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 427.323.110.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 11 khu B, toà nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 37683998
- Website: songda10.com.vn
- Mã chứng khoán: SDT

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Sông Đà 10 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà, tiền thân là Công ty Xây dựng công trình ngầm được thành lập theo quyết định số 154/BXD-TCCB ngày 11/2/1981 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Các giai đoạn hình thành của Công ty như sau:

- Năm 1963 có tên là Công trường khoan phun xi măng trực thuộc Công ty xây dựng thủy điện Thác Bà;
- Từ đầu năm 1979 là Công trường đường hầm và khoan phun xi măng trực thuộc Công ty xây dựng thủy điện Sông Đà. Ngày 5/9/1979 được đổi thành Xí nghiệp xây dựng đường hầm trực thuộc Công ty xây dựng thủy điện Sông Đà;
- Năm 1981 Xí nghiệp xây dựng đường hầm được chuyển đổi thành Công ty xây dựng công trình ngầm - Tổng công ty xây dựng thủy điện Sông Đà theo Quyết định số 154/BXD-TCCB ngày 11/02/1981 của Bộ Xây dựng;
- Năm 2002 đổi tên thành Công ty xây dựng Sông Đà 10 theo Quyết định số 285/QĐ-BXD ngày 11/3/2002 của Bộ Xây dựng;
- Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà Nước về sắp xếp, đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Từ năm 2005, Công ty đã từng bước tiến hành Cổ phần hóa doanh nghiệp, ngày 14/11/2005 Bộ trưởng Bộ Xây dựng có quyết định số 2114/QĐ-BXD chính thức chuyển Công ty Sông Đà 10 thành Công ty cổ phần.

Ngày 26 tháng 12 năm 2005 Công ty chính thức đi vào hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 0103010419 do sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty có 11 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Hiện nay, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900189357 ngày 11/11/2022.

Tại thời điểm thành lập Công ty cổ phần, Vốn điều lệ của Công ty là 60.000.000.000 đồng. Qua nhiều năm hoạt động và thông qua các đợt phát hành tăng vốn, đến thời điểm cuối năm báo cáo, Vốn điều lệ của Công ty là 427.323.110.000 đồng. Quá trình tăng vốn của Công ty được nêu chi tiết tại mục II.5.c của Báo cáo này.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nay là Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Giấy phép niêm yết số 43/QĐ-TTGDHN ngày 27/11/2006 với mã chứng khoán SDT. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 14/12/2006.

Ngày 27/12/2023, Công ty đã bị hủy niêm yết bắt buộc theo thông báo số 5590/TB-SGDHN của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, chuyển đăng ký

giao dịch từ thị trường niêm yết HNX sang thị trường đăng ký giao dịch UPCOM.

Ngành nghề truyền thống của Công ty: Đào hầm và thi công các công trình ngầm. Khoan nổ mặt bằng và hố móng công trình. Khoan phun gia cố và xử lý nền móng, gia công cốt pha hầm. Trong hơn 60 năm hoạt động Công ty đã tham gia thi công nhiều công trình, dự án năng lượng, giao thông lớn của Quốc gia và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

Đối với lĩnh vực năng lượng: Công ty đã tham gia thi công xây dựng các dự án lớn trong nước như: Thủy điện Hòa Bình 1.920MW; Yaly 720MW; Tuyên Quang 342MW; Sơn La 2.400MW; Huội Quảng 520MW; Lai Châu 1.200MW; thủy điện Tích năng Bác Ái; và các dự án thủy điện tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào: Nam Theun 670MW; Nam Emoun 129MW; Nam Phak 168MW. .

Đối với lĩnh vực giao thông: Công ty đã tham gia thi công các dự án: Hầm đường bộ qua đèo Hải Vân; đường Hồ Chí Minh; hầm đường bộ qua Đèo Ngang; hầm Cổ Mã - dự án hầm Đèo Cả; hầm cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; hầm đường bộ Đèo Cả, đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai; hầm Mũi Trâu - dự án đường Hồ Chí Minh;...

Năm 2025, Công ty tham gia thi công các dự án gồm:

- + Hầm Sơn Triệu và hầm Ea Trang thuộc dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam.
- + Thủy điện tích năng Bác Ái.
- + Dự án đường cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu.
- + Dự án Hầm đường bộ qua Đèo Ngang (mở rộng)
- + Cao tốc Nội Bài - Lào Cai (mở rộng)

Các công trình do Công ty thực hiện luôn hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng với chi phí hợp lý được Chủ đầu tư đánh giá rất cao.

Năm 2025 đánh dấu một cột mốc quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Sông Đà 10. Bên cạnh thế mạnh truyền thống trong việc Xây dựng các nhà máy thủy điện và công trình thủy lợi, Công ty đang đẩy mạnh nguồn lực để mở rộng quy mô trong lĩnh vực thi công cầu và đường (Công trình Giao thông).

Việc mở rộng này không chỉ dựa trên kinh nghiệm dày dặn mà còn được bảo chứng bởi hệ thống quản lý chuyên nghiệp được thể hiện bởi: (i) **Hệ thống Quản lý chất lượng đạt chuẩn Quốc tế:** Mọi quy trình thi công đều được kiểm soát nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; (ii) **Chứng nhận uy tín:** Năng lực của Công ty đã được tổ chức GCL International đánh giá và cấp chứng nhận, có giá trị quốc tế với sự công nhận của UKAS và IAF; (iii) **Cam kết chất lượng:** Với chu kỳ chứng nhận kéo dài đến tháng 7 năm 2027, Công ty cam kết duy trì các tiêu chuẩn cao nhất về kỹ thuật và chất lượng cho các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm trong tương lai. Theo đó, với sự chuẩn bị kỹ lưỡng về cả con người và công nghệ, Công ty tự tin sẽ trở thành đối tác tin cậy của các Chủ đầu tư trong các dự án cầu đường, góp phần hiện đại hóa mạng lưới giao thông quốc gia.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây lắp các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, điện, thủy lợi, tổ hợp các công trình ngầm;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ; Xây dựng đường sắt và đường ngầm;
- Chuẩn bị mặt bằng: Làm sạch mặt bằng xây dựng; Vận chuyển đất: đào, lấp, san lấp mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn,...; Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý;
- Xây dựng nhà các loại;
- Khai thác quặng sắt: Các hoạt động khai thác mỏ quặng chiếm giá trị lớn về hàm lượng sắt; Các hoạt động làm giàu và thu gom quặng có chứa sắt;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại: Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong khai thác than đá, quặng, khai thác dầu khí như máy khoan, máy nghiền sàng, máy nén ...; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn vật liệu xây dựng như cát, sỏi;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Đầu tư phát triển và kinh doanh khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế; Cho thuê văn phòng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển.

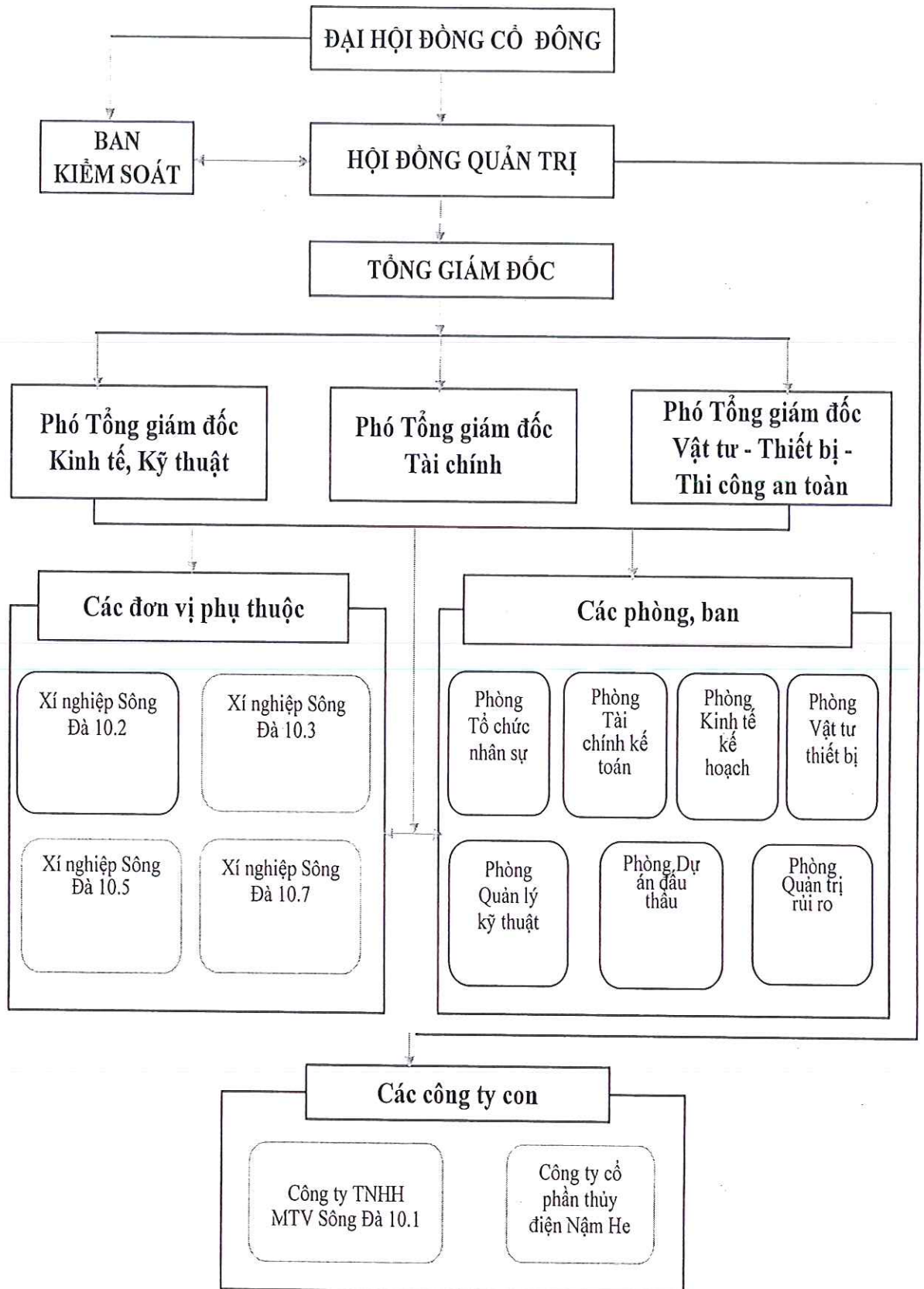
2.2 Địa bàn kinh doanh: Trong hai năm gần đây, Công ty chủ yếu thi công dự án tại các địa phương:

- Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào: Công trình Xekaman3, Namphak, Nam Emoun.
- Tỉnh Gia Lai: Công trình thủy điện Yaly mở rộng.
- Tỉnh Đắk Lắk và Bình Định: Dự án thành phần cao tốc Bắc Nam
- Tỉnh Quảng Trị và Hà Tĩnh: Công trình hầm Đèo Ngang
- Tỉnh Ninh Thuận: Thủy điện tích năng Bác Ái
- Tỉnh Lào Cai: Dự án thành phần cao tốc Nội Bài - Lào Cai

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị Công ty: Công ty cổ phần Sông Đà 10 hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Sơ đồ tổ chức của Công ty như sau:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10



Trong năm 2025, Công ty đã tiến hành cơ cấu một số đơn vị hạch toán phụ thuộc gồm: (i) Chấm dứt hoạt động Xí nghiệp Sông Đà 10.6; (ii) Sáp nhập Xí nghiệp Cơ khí Sông Đà 10 vào Xí nghiệp Sông Đà 10.5.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

- Thành phần Hội đồng Quản trị: Gồm 05 thành viên
- Thành phần Ban kiểm soát: Gồm 03 thành viên
- Thành phần Ban Tổng giám đốc điều hành: Gồm Tổng giám đốc, 03 phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

3.3 Các công ty con và Công ty liên kết

3.3.1 Các Công ty con

- **Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1**

Địa chỉ: Khối phố 1, Đường Phan Đình Phùng, Xã Chư Păh, Tỉnh Gia Lai

Vốn điều lệ: 46.630.600.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh: Xây dựng các công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông.

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty là: 100%

- **Công ty cổ phần thủy điện Nậm He**

Địa chỉ: Bản Mường Tùng, Xã Mường Tùng, Tỉnh Điện Biên

Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh điện thương phẩm và thương mại.

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty là: 57,45%

3.3.2 Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Tiếp tục xây dựng Công ty thành doanh nghiệp mạnh trong hoạt động thi công xây lắp các dự án thủy điện, công trình ngầm với trình độ công nghệ cao. Mở rộng và phát triển lĩnh vực thi công cầu, đường.
- Đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty, giữ vững thương hiệu là doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng với các chỉ tiêu cụ thể như sau:
 - + Tốc độ tăng trưởng trung bình 6,5-8%/năm;
 - + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu trung bình 1-2%;
 - + Mô hình quản lý tối ưu, chuyên nghiệp, trình độ quản lý tiên tiến;
 - + Bảo toàn và gia tăng vốn chủ sở hữu;

+ Chất lượng nguồn nhân lực và trình độ quản lý ngày càng được nâng cao;

+ Xe máy, thiết bị và công nghệ thi công ngày càng tân tiến.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện “Đề án tái cấu trúc Công ty” đến năm 2028, trong đó đặc biệt chú trọng các vấn đề sau:

+ Công tác tổ chức: Sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc theo hướng tăng quy mô cả về nhân lực và máy móc thiết bị; Giải thể một số đơn vị yếu kém, không đáp ứng công tác sản xuất kinh doanh, thu hẹp các đầu mối nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và công tác chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh.

+ Thoái toàn bộ vốn các khoản đầu tư tài chính ngoài ngành không hiệu quả để tập trung vốn cho ngành nghề chính của Công ty. Thoái vốn tại Công ty cổ phần thủy điện Nậm He; Công ty cổ phần Sông Đà 10.9 và các khoản ủy thác đầu tư qua Tổng công ty Sông Đà.

- Chiến lược quản lý, chỉ đạo điều hành trong sản xuất kinh doanh

+ Tiếp tục xây dựng mô hình quản lý, điều hành phù hợp với quy mô hiện tại của Công ty.

+ Tập trung chỉ đạo điều hành các hoạt động, đổi mới phương thức lãnh đạo phù hợp với hoạt động của Công ty.

+ Tiếp tục xây dựng, sửa đổi và hoàn thiện các quy định về quản lý, tổ chức cán bộ theo hướng phân công, phân cấp hợp lý, đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phát huy vai trò trách nhiệm của tổ chức, người đứng đầu tổ chức trong công tác cán bộ.

- Chiến lược phát triển thị trường: Tiếp tục xây dựng và giữ vững mối quan hệ với các khách hàng truyền thống. Tập trung phát triển thị trường trong nước, mở rộng thị trường nước ngoài và nâng cao yếu tố cạnh tranh khi đấu thầu:

+ Thị trường trong nước: Giữ vững và tiếp tục tăng thị phần trong lĩnh vực xây dựng: Công trình thủy điện; công trình ngầm; khoan nổ phá đá; khoan phun gia cố; xử lý nền móng; thi công cầu và đường. Bám sát tiến độ đầu tư các dự án đầu tư phát triển hạ tầng của Nhà nước như: Các dự án hầm/đường (làm mới và mở rộng); đường sắt tốc độ cao để kịp thời tiếp thị, tìm kiếm việc làm thông qua hình thức đấu thầu, chỉ định thầu, liên danh các nhà thầu.

+ Thị trường nước ngoài: Tiếp tục mở rộng thị trường sang các nước như: Lào và các nước khác nhằm tận dụng tối đa, hiệu quả nguồn lực khai thác mỏ và công trình giao thông của Công ty.

+ Đẩy mạnh việc liên doanh, liên kết để thực hiện đấu thầu các gói thầu thi công không thuộc thế mạnh của Công ty. Mục tiêu cạnh tranh trong đấu thầu thông qua lợi thế về thương hiệu, uy tín và hiệu quả tổng hợp của 3 yếu tố: Chất lượng, giá cả, tiến độ.

– *Chiến lược nâng cao năng lực quản lý và thi công:* Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến trong công tác thiết kế và thi công. Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa thiết bị công nghệ thi công, tạo sản phẩm có chất lượng cao, phù hợp với thị trường và nhu cầu của khách hàng trong nước cũng như quốc tế để tăng khả năng cạnh tranh cho Công ty. Tiếp tục triển khai và hoàn thành đề án ứng dụng công nghệ BIM trong xây dựng đối với toàn Công ty.

– *Chiến lược kinh tế, quản lý tài chính*

+ Nâng cao chất lượng công tác ký kết hợp đồng kinh tế, chú trọng đến nguồn vốn và khả năng thanh toán của Chủ đầu tư.

+ Tiếp tục xây dựng mới, sửa đổi bổ sung (nếu cần thiết) các quy định nội bộ nhằm kiểm soát chặt chẽ hoạt động của Công ty.

+ Tiếp tục thoái vốn các khoản đầu tư không hiệu quả, không phù hợp với ngành nghề truyền thống của Công ty.

– *Chiến lược phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*

+ Phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn và tay nghề chất lượng cao đảm bảo năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế.

+ Ban hành các chính sách ưu đãi về tiền lương, tiền thưởng, việc làm, phúc lợi xã hội, xem xét hỗ trợ một phần kinh phí và tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên học tập và nâng cao trình độ, nhằm khuyến khích cũng như thu hút lực lượng lao động có trình độ cao về làm việc tại Công ty.

+ Đảm bảo việc làm, thu nhập, tổ chức nơi ăn, ở cho người lao động tại công trường. Trang bị đầy đủ công cụ làm việc và trang thiết bị bảo hộ lao động phục vụ làm việc.

– *Chiến lược phát triển văn hóa doanh nghiệp và chính sách chất lượng*

+ Tiếp tục vận hành có hiệu quả quy trình, chính sách quản trị rủi ro ở tất cả các cấp của Công ty trên cơ sở tuân thủ bộ tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2015 cho lĩnh vực: Xây dựng các Nhà máy thủy điện, Công trình giao thông và Công trình thủy lợi.

+ Duy trì và phát huy giá trị truyền thống, phát triển mọi nguồn lực với mục tiêu: Năng suất lao động, tiến độ thi công, chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế ngày một tốt hơn, thỏa mãn tốt nhất yêu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng.

– *Chiến lược phát triển công nghệ thông tin*

+ Tiếp tục nghiên cứu công nghệ thi công tàu điện ngầm, các công trình trong lòng đất để chuẩn bị sẵn sàng cho việc đầu tư thiết bị công nghệ này khi có điều kiện khả thi;

+ Chuẩn hoá các quy trình quản lý dự án như quản lý chất lượng, tiến độ, quản lý rủi ro, quản lý vật tư thiết bị, an toàn sức khỏe và môi trường để theo kịp việc quản lý dự án có quy mô lớn. Tập trung vào việc đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực hoạt động của Công ty và đầu tư cho công tác đào tạo phát triển nguồn lực sẵn sàng phục vụ thi công.

+ Duy trì và phát triển công tác giao ban trực tuyến hằng tuần hoặc đột xuất với các công trường để giải quyết kịp thời vướng mắc, nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý, đồng thời tiết kiệm chi phí quản lý điều hành của Công ty.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững

- Phát triển bền vững theo hướng chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa các dịch vụ xây lắp, đặc biệt là dự án thi công ngầm, cầu và đường.
- Lấy hiệu quả kinh tế, sự phát triển bền vững của doanh nghiệp làm nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo hài hòa lợi ích: Nhà nước, khách hàng, cổ đông và người lao động.
- Tham gia các phong trào, hoạt động hỗ trợ cộng đồng như: Ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai, lũ lụt, đóng góp ngày càng nhiều hơn nữa lợi ích cho cuộc sống con người và xã hội.

5. Các rủi ro

Mọi sự thay đổi mang tính vĩ mô của nền kinh tế đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động của các doanh nghiệp nói chung, và Công ty cũng thuộc sự biến động đó. Với lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công ty, khi nền kinh tế biến động một số rủi ro có thể xảy ra đối với Công ty như:

- Do đặc thù các dự án thủy điện có thời gian thi công kéo dài, hợp đồng đấu thầu không điều chỉnh giá thì giá nguyên vật liệu tăng làm ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của Công ty. Tỷ giá, giá cả các loại vật tư đầu vào như sắt thép, nhiên liệu tăng cao ảnh hưởng đến hiệu quả của Công ty.
- Ngày nay do các vấn đề về ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng, nguồn tài nguyên thiên nhiên, năng lượng khan hiếm, cạn kiệt và sự mất cân bằng về môi trường sinh thái dẫn đến thị trường xây dựng nhà máy thủy điện dần thu hẹp làm ảnh hưởng đến việc phát triển ngành nghề truyền thống của Công ty. Việc thâm nhập thị trường mới như tàu điện ngầm,...vẫn là thách thức đối với Công ty.
- Việc đấu thầu và thi công dự án tại nước ngoài sẽ có nhiều rủi ro như: Khác nhau về Luật pháp giữa các nước, chính sách kinh tế, tỷ giá, đồng tiền

thanh toán theo đó phát sinh chi phí và gây khó khăn trong công tác quản lý của Công ty.

- Việc chậm thanh toán của Chủ đầu tư do nhiều nguyên nhân như thiếu vốn, chậm giải ngân vốn vay, quyết toán vốn chậm dẫn đến khó khăn cho Công ty trong việc thanh toán, quyết toán dự án thu hồi vốn.
- Dự án chỉ định thầu ngày càng ít hoặc không còn, theo đó Công ty phải cạnh tranh khốc liệt về giá để trúng thầu được dự án dẫn tới lợi nhuận thấp.
- Ngoài ra các rủi ro về thời tiết, biến đổi khí hậu và thiên tai luôn tiềm ẩn như: Bão lụt gây sạt lở, hạn hán kéo dài, hoặc cháy nổ bất ngờ,...làm gián đoạn sản xuất, thậm chí gây thiệt hại không nhỏ về tài sản, con người đối với các doanh nghiệp xây dựng và kinh doanh điện. Đây là những rủi ro khách quan, bất khả kháng và ngoài tầm kiểm soát của Công ty cũng như bất kỳ doanh nghiệp nào cũng có thể gặp phải.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện Nghị quyết số 740/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu (sản lượng; doanh thu; lợi nhuận) là tương đối cao so với thực hiện năm 2024, trong khi khối lượng công việc đã có Hợp đồng chỉ chiếm 54% kế hoạch năm. Với thách thức đó, tập thể lãnh đạo Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên đã đưa ra các mục tiêu: (1) Tập trung thi công đạt và vượt tiến độ đối với các công trình đã có hợp đồng và đủ điều kiện thi công, (2) Tích cực tìm kiếm, tiếp cận dự án mới. Mở rộng ngành nghề kinh doanh sang lĩnh vực thi công cầu và đường.

Kết quả đạt được: Các công trình thi công đều đạt và vượt tiến độ, đảm bảo yêu cầu thiết kế và chất lượng công trình của Chủ đầu tư. Việc chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty thể hiện qua các công tác như sau:

- **Công tác chỉ đạo điều hành tại các công trình trọng điểm:** Thực hiện giao ban trực tuyến hàng tuần đối với tất cả các đơn vị trực thuộc. Giải quyết kịp thời vướng mắc trong quá trình thi công tại công trường và công tác điều hành sản xuất kinh doanh.
- **Công tác tổ chức nguồn lực thi công:** Tập trung đầy đủ các nguồn lực về vốn, con người và thiết bị sẵn sàng thi công theo kế hoạch. Bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị sẵn sàng phục vụ thi công, đặc biệt máy móc thiết bị và đội ngũ kỹ sư có chuyên môn về thi công cầu và đường cho các dự án giao thông trọng điểm.

– **Công tác thị trường:** Trong năm 2025, Công ty đã làm việc với nhà thầu chính hoặc Chủ đầu tư để phối hợp giải quyết vướng mắc thi công hoặc khối lượng công việc phát sinh đối với các dự án đã có Hợp đồng. Ngoài ra Công ty cùng Tổng công ty Sông Đà; và liên danh với một số nhà thầu có uy tín thực hiện việc đấu thầu dự án. Tổng giá trị các dự án trúng thầu trong năm 2025 là 1.340 tỷ đồng/1.200 tỷ đồng kế hoạch năm. Cụ thể:

+ Ký hợp đồng xây dựng số 10/2025 TCTSD-SĐ10 ngày 24/4/2025 với Tổng công ty Sông Đà: Thi công xây lắp công trình nhà máy thủy điện Tích năng - Bắc Ái giai đoạn 2 đợt 1 thuộc Dự án thủy điện Tích năng Bắc Ái giá trị 621,286 tỷ đồng;

+ Ký hợp đồng thi công xây dựng số 2703/HĐXL/VCG/SĐ10 ngày 27/3/2025 với VINACONEX thi công hạng mục: Đào và gia cố tạm hầm TCVH cấp gió đoạn 1 (từ cửa hầm đến ngách thi công số 1) thuộc dự án thủy điện Tích năng Bắc Ái giá trị 77,49 tỷ đồng;

+ Ký hợp đồng số 152/HĐ-VEC/2025, gói thầu XL1-NBLC với Tổng công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên: Thi công mở rộng đoạn Km123+080 - Km190+420 thuộc Dự án xây dựng mở rộng đoạn Yên Bái - Lào Cai thuộc tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai giá trị 594,566 tỷ đồng;

+ Ký phụ lục hợp đồng mở rộng hầm nhánh trái, hầm đường bộ Sơn Triệu thuộc dự án cao tốc Bắc Nam đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh giá trị 47,239 tỷ đồng.

– **Công tác tài chính tín dụng**

+ Làm việc với Chủ đầu tư, đơn vị tổng thầu hoặc nhà thầu chính trong việc tạm ứng vốn, nghiệm thu thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành. Tổng giá trị tiền thu về trong năm đạt 952,170 tỷ đồng. Tuy nhiên một số công trình kết thúc thi công lâu ngày, tồn tại vướng mắc chưa được giải quyết dẫn đến tồn đọng khoản nợ lớn (thủy điện Xekaman3); Hoặc công trình do Chủ đầu tư gặp khó khăn về tài chính chưa có nguồn vốn thanh toán, khoản nợ kéo dài nhiều năm không thu hồi được làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty (công trình Trạm Tầu, Nậm He, Nậm Ly).

Việc đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh toán đã đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh và có tác động tích cực tình hình tài chính của Công ty trong năm. Cụ thể: (i) Thanh toán kịp thời khoản nợ gốc và lãi cho các Ngân hàng, giảm dư nợ vay về mức phù hợp với quy mô hoạt động. Dư nợ gốc vay cuối năm đã giảm mạnh so với đầu năm, cụ thể: Công ty mẹ dư nợ 173 tỷ/đầu năm 252 tỷ; Công ty Nậm He 190 tỷ/đầu năm 223 tỷ; Công ty 10.1 thanh toán hết toàn bộ 65 tỷ nợ gốc và lãi, theo đó cuối năm không còn nợ

Ngân hàng dẫn đến giảm chi phí lãi vay vốn, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty; (ii) Thanh toán đầy đủ, nghĩa vụ về thuế và các khoản bảo hiểm với Ngân sách nhà nước; (iii) Thanh toán kịp thời chế độ cho người lao động.

+ Làm việc với các tổ chức tín dụng và công ty cho thuê tài chính để huy động nguồn vốn đảm bảo đáp ứng đủ vốn cho sản xuất kinh doanh và vốn cho đầu tư dự án với mức lãi suất hợp lý.

+ Hạch toán kinh doanh theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Quản lý chi phí thông qua hệ thống định mức, đơn giá nội bộ của Công ty.

+ Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, công khai minh bạch thông tin theo quy định của Nhà nước đối với Công ty niêm yết có lợi ích công chúng.

- Công tác quản lý kinh tế

+ Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ Công ty như: Phân cấp và quản lý hợp đồng; Quy chế tài chính; Quản lý phân cấp vật tư,...

+ Phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư, Tư vấn giải quyết kịp thời vướng mắc về thi công tại công trường, các vấn đề kinh tế, cơ chế thanh toán,... nhằm đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn.

+ Tiếp tục khai quyết toán công trình: Các hợp đồng của công trình Xekaman3; Xekaman1; Gói thầu 1B-2 hầm Đèo Cả; NamPhak; Yaly mở rộng; Đăkmil; gói thầu hầm Sơn Triệu và hầm Eatrang thuộc dự án cao tốc Bắc Nam.

- Công tác quản lý kỹ thuật và an toàn lao động

+ Thực hiện việc lập hồ sơ trước khi thi công. Tuân thủ quy trình biện pháp kỹ thuật trong thi công như: Thi công theo đúng bản vẽ thiết kế, biện pháp thi công đã được phê duyệt.

+ Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn bảo hộ lao động trong thi công. Đặc biệt Công ty thường xuyên huấn luyện nội quy vận hành thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho người lao động. Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác vận chuyển, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ và công tác phòng cháy chữa cháy.

+ Chủ động kiểm soát chặt chẽ tiến độ thi công theo hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư; đánh giá và kịp thời đưa ra các biện pháp thi công có hiệu quả.

+ Tiến hành nghiệm thu nội bộ trước khi thực hiện nghiệm thu với các bên liên quan. Duy trì lực lượng chỉ huy, kiểm soát chất lượng nội bộ tại công

trường, công tác này được báo cáo bằng cả hình ảnh và số liệu cụ thể, theo đó tiến độ và chất lượng các công trình đều đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư.

+ Thực hiện ứng dụng công nghệ trong thi công và quản lý điều hành và đã đạt được kết quả nhất định như: Kiểm soát tốt hơn khối lượng lẹm trong thi công khoan nổ; Hạn chế tối đa tỷ lệ rơi vãi vật liệu trong công tác phun vữa bê tông; Cải tiến biện pháp thiết kế cốp pha;...

+ Đảm bảo các điều kiện làm việc, môi trường sống (điện, nước, môi trường không khí,..) tại ở và nơi làm việc cho người lao động trước khi triển khai dự án.

b) Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu so với kế hoạch

b.1) Thực hiện năm 2025 so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.392,000	820,625	58,95%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.267,000	881,768	69,59%
3	Các khoản nộp Ngân sách	Tỷ đồng	49,000	33,776	68,93%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25,300	67,567	267,06%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,240	62,473	308,66%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	17,740	18,080	101,91%

*** Nguyên nhân các chỉ tiêu không đạt/vượt kế hoạch:**

– Chỉ tiêu giá trị sản lượng không đạt kế hoạch do:

+ Công trình cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu: Chưa triển khai thi công do vướng mắc trong việc giải phóng mặt bằng từ phía Chủ đầu tư dẫn đến không có đường vào để triển khai thi công.

+ Giá trị sản lượng các công trình đã có hợp đồng chỉ chiếm 54% kế hoạch năm. Trong khi Công ty chưa tìm kiếm thêm được dự án mới.

– Chỉ tiêu giá doanh thu không đạt kế hoạch do:

+ Sản lượng không đạt kế hoạch

+ Một số công trình, Công ty lập kế hoạch doanh thu trong năm 2025, tuy nhiên do vướng mắc về quyết toán công trình hoặc Chủ đầu tư chưa thu xếp được nguồn vốn thanh toán (Trạm Tầu; Xekaman 1&3; Đèo Cà) dẫn đến trong năm chưa thu được vốn.

- Các khoản nộp Ngân sách nhà nước không đạt kế hoạch do: Sản lượng và doanh thu không đạt kế hoạch.
- Lợi nhuận vượt kế hoạch do: Lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty có lãi đột biến và vượt kế hoạch năm đề ra. Khoản lợi nhuận này đến từ Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1 (công ty con của Công ty). Nội dung khoản lợi nhuận này được nêu tại mục II.3.b của Báo cáo này.

*** Tình hình thực hiện tiến độ thi công các dự án**

- Sản lượng thực hiện tại các công trình trọng điểm:

STT	Dự án	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Thủy điện Yaly mở rộng	10 ⁶ đồng		553	
2	Hầm Sơn Triệu cao tốc Bắc Nam	10 ⁶ đồng	209.991	156.195	74,4%
3	Thủy điện NamPhak	10 ⁶ đồng		2.181	
4	Hầm Ea Trang cao tốc Bắc Nam	10 ⁶ đồng	248.449	299.349	120,5%
5	Hầm Đèo Ngang mở rộng	10 ⁶ đồng	179.250	184.234	102,8%
6	Thủy điện Tích Năng Bắc Ái	10 ⁶ đồng		71.531	
7	Cao tốc Nội Bài - Lào Cai	10 ⁶ đồng		25.479	
8	Cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu	10 ⁶ đồng	80.000		0,0%
9	Công trình dự kiến đấu thầu	10 ⁶ đồng	591.410		0,0%
10	Kinh doanh điện	10 ⁶ đồng	58.200	60.152	103,4%
11	Các công trình khác	10 ⁶ đồng	24.700	20.951	84,8%

- Thực hiện các mục tiêu tiến độ thi công:

+ Dự án thành phần hầm Sơn Triệu và hầm Ea Trang thuộc cao tốc Bắc - Nam: Hoàn thành toàn bộ các hạng mục công việc thuộc tiến độ năm 2025 và kết thúc thi công theo hợp đồng ký kết với Chủ đầu tư.

+ Công trình hầm Đèo Ngang: Hoàn thành 100% các mục tiêu đề ra đối với tất cả các hạng mục và kết thúc thi công như: Đào gia cố hầm/cửa hầm; bê tông cốt thép vỏ hầm; thoát nước trong và ngoài hầm; lắp đặt thiết bị cơ điện và phòng cháy chữa cháy; các công việc hoàn thiện trong và ngoài hầm.

+ Công trình thủy điện Tích năng Bắc ái: Hoàn thành khối lượng thi công theo kế hoạch năm 2025 đối với các hạng mục, gồm: (i) Hầm cấp - thoát gió: đào đất/đá hờ; khoan viên; đào gia cố hầm; đắp nền trạm phân phối 500kv (ii)

Hầm thi công vận hành - cấp gió: Đào gia cố hầm (iii) Nhà máy: Đào gia cố hầm; khoan thoát nước hầm ngang; phun vữa M300 có lưới thép hầm ngang.

+ Cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu: Hoàn thành đào hố móng 808,17m³

+ Hầm giao thông Lào Cai - Yên Bái: Dự án khởi công ngày 01/10/2025, Theo kế hoạch, Công ty đã hoàn thành công tác chuẩn bị, xây dựng lán trại, phụ trợ, tập kết sẵn sàng máy móc thiết bị và nhân lực, khai tuyến phục vụ thi công đối với: (i) Hầm cao tốc mở rộng: Thi công hố móng tại hai cửa hầm đạt 60%, tiếp cận mở cửa hầm tại hai đầu Bắc –Nam đạt 100%; (ii) cầu Vạn Xuân 2: Gia công hố móng, khoan cọc nhồi móng cầu, đúc dầm đạt 20% và cầu Suối Nâu: Gia cố hố móng, khoan cọc nhồi, thi công bệ + thân móng cầu đạt 80%.

b.2) Thực hiện năm 2025 so với năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ %
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.071,262	820,625	76,60%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.028,909	881,768	85,70%
3	Các khoản nộp Ngân sách	Tỷ đồng	29,477	33,776	114,58%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-0,677	67,567	9976,99%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-4,226	62,473	1478,21%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	18,645	18,080	96,97%

Chỉ tiêu về giá trị sản lượng và doanh thu năm 2025 giảm so với năm 2024. Tuy nhiên lợi nhuận năm 2025 tăng cao, do trong năm Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1 – một công ty con của Công ty có lãi đột biến (59,502 tỷ đồng). Đây là khoản lợi nhuận đến từ việc Công ty được Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Gia Lai miễn lãi vay do trong năm 2025 hai bên đã đạt được thỏa thuận về việc tắt toán nợ gốc và một phần tiền lãi vay cho Ngân hàng. Theo đó Ngân hàng đã giảm phần lớn lãi vay quá hạn và lãi phát sinh cho Công ty.

Ngoài ra, năm 2024 Công ty mẹ trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi của khách hàng 36,354 tỷ đồng. Theo đó Lợi nhuận năm 2024 đạt thấp.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

– Ông Nguyễn Tuấn Anh

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty
 Giới tính: Nam, sinh ngày: 10/11/1977
 Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
 Quê quán: xã Thần Khê – tỉnh Hưng Yên
 Số điện thoại liên lạc: 024 37683998

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng công trình Ngầm và mở

Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 6.607.407 cổ phần. Trong đó:

+ Đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 6.607.407 cổ phần

Quá trình công tác

4/2001 - 8/2002: Chuyên viên phòng QLKT - Xí nghiệp Sông Đà 10.3

9/2002 - 12/2005: Phó phòng Quản lý Kỹ thuật - Xí nghiệp Sông Đà 10.3

01/2006 - 6/2006: Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật - Xí nghiệp Sông Đà 10.3

7/2006 - 12/2007: Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.3

01/2008 - 4/2015: Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.6

5/2015 - 9/2015: Phó phòng Quản lý kỹ thuật CTCP Sông Đà 10

10/2015 - 4/2022: Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật CTCP Sông Đà 10

5/2022 - 10/2022: Phó TGD - Quyền TGD CTCP Sông Đà 10

11/2022 đến nay: Tổng giám đốc CTCP Sông Đà 10

- Ông Trần Đình Tú

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty

Giới tính: Nam, sinh ngày: 21/05/1972

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

Quê quán: Gia Vượng, Gia Viễn, Ninh Bình

Số điện thoại liên lạc: 024 37683998

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.

Quá trình công tác

6/1994 - 11/1997: Nhân viên phòng KTKH - Công ty Sông Đà 4

11/1997 - 8/1998: Phó KTT - Công ty SDà 10 tại Biên Hòa - Đồng Nai

8/1998 - 6/2003: Trưởng ban Tài chính Kế toán - Công ty Sông Đà 8

6/2003 - 01/2005: Nhân viên phòng TCKT Công ty Sông Đà 10
 02/2005 - 04/2010: Phó Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10
 05/2010 - 03/2017: Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10
 04/2017 - 9/2018: Trưởng phòng kiểm soát nội bộ CTCP Sông Đà 10
 10/2018 đến 26/12/2025: Phó Tổng giám đốc CTCP Sông Đà 10
 Từ 26/12/2025: Chấm dứt hợp đồng – Do cá nhân chết vào ngày 08/12/2025

– **Ông Phạm Hoàng Phương**

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty
 Giới tính: Nam, sinh ngày: 25/11/1979
 Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
 Quê quán: xã Đại Xuyên - Thành phố Hà Nội
 Số điện thoại liên lạc: 024 37683998
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng công trình ngầm và mỏ
 Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.

Quá trình công tác

8/2001 - 5/2004: Cán bộ kỹ thuật Công ty Sông Đà 10
 5/2004 - 3/2005: Phó phòng kỹ thuật Ban điều hành hầm Hải Vân
 3/2005 - 6/2009: Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật XN Sông Đà 10.2
 7/2009 - 4/2014: Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.2
 5/2014 - 9/2015: Phó GD Ban điều hành dự án Đèo Cả
 10/2015 - 11/2016: Phó GD XN Sông Đà 10.4, Chỉ huy trưởng DA hầm Đèo Cả
 12/2016 - 01/2019: Phó GD Xí nghiệp Sông Đà 10.2
 02/2019 - 7/2019: Giám đốc Ban điều hành dự án Nam Emoun
 8/2019 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 10

– **Ông Nguyễn Thế Bảo**

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty
 Giới tính: Nam, sinh ngày: 12/02/1969
 Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
 Quê quán: xã Cổ Lễ – tỉnh Ninh Bình
 Số điện thoại liên lạc: 024 37683998
 Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.

Quá trình công tác

7/1993 - 9/1994: Cán bộ kỹ thuật cơ khí, Công ty XDCT Ngầm
10/1997 - 12/2004: Quản đốc phân xưởng sửa chữa - Xí nghiệp Cơ khí
1/2005 - 10/2017: Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.2
11/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 10

– Ông Nguyễn Trung Kiên

Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty
Giới tính: Nam, sinh ngày: 20/09/1981
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xã Bắc Tiên Hưng - Tỉnh Hưng Yên
Số điện thoại liên lạc: 024 37683998
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 1.170 cổ phần (Sở hữu cá nhân).

Quá trình công tác

8/2003 - 10/2005: Nhân viên phòng TCKT - XN Sông Đà 10.3
11/2005 - 10/2006: Phó Kế toán trưởng Xí nghiệp Sông Đà 10.3
11/2006 - 4/2008: Kế toán trưởng Chi nhánh Sông Đà 4.10
8/2008 - 12/2015: Kế toán trưởng Xí nghiệp Sông Đà 10.6
01/2016 - 2/2017: Phó ban Kiểm soát nội bộ CTCP Sông Đà 10
3/2017 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10

2.2 Những thay đổi nhân sự trong Ban điều hành

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: Không
- Thay đổi Ban Tổng giám đốc điều hành: Ngày 26/12/2025, Công ty có quyết định số 1653/QĐ-TGD về việc: Chấm dứt hợp đồng lao động với ông Trần Đình Tú, sinh ngày 21/5/1972, chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty. Lý do: Người lao động chết vào ngày 08/12/2025.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên: Chính sách và những thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Tại thời điểm 31/12/2025, tổng số lao động của Công ty là: 567 người.

- Công ty chi trả lương và các chế độ khác theo quy định của Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể, quy định, quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Thường xuyên rà soát để xây dựng, sửa đổi và ban hành các quy chế, hệ thống thang bảng lương phù hợp với quy định của Pháp luật Nhà nước về chính sách lao động tiền lương.
- Đăng ký và tham gia đầy đủ Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, định kỳ tổ chức Hội nghị người lao động để đối thoại trực tiếp qua đó tăng cường mối liên kết giữa người lao động và doanh nghiệp. Giải quyết đầy đủ các chế độ để người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Tổ chức lớp đào tạo mới, đào tạo lại chuyên môn, tay nghề cho người lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Định biên lực lượng lao động trong toàn Công ty từ Phòng ban, Xí nghiệp đến các Tổ, Đội sản xuất.
- Huấn luyện công tác an toàn vệ sinh lao động, trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động. Động viên khen thưởng kịp thời đối với những thành tích như: Sáng kiến trong sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động. Phát động chiến dịch thi đua sản xuất nhằm đạt tiến độ thi công các công trình.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) **Các khoản đầu tư:** Trong năm 2025 Công ty không thực hiện đầu tư máy móc thiết bị; Và không có hoạt động đầu tư tài chính.
- b) **Các Công ty con:** Trong năm 2025, Công ty không đầu tư thêm vốn vào Công ty con. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu trong năm của các công ty như sau:

- Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1

Giá trị sản xuất kinh doanh	: 117,060 tỷ đồng
Doanh thu:	: 195,783 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	: 61,660 tỷ đồng

Năm 2025, Công ty lãi đột biến do trong năm Công ty đã thực hiện tất toán toàn bộ nợ gốc vay và một phần lãi vay theo cam kết với Ngân hàng BIDV chi nhánh tỉnh Gia Lai. Theo đó, Công ty đã được giảm phần lớn chi phí lãi vay trong hạn và quá hạn theo thông báo số 3389/TB-BIDV.GL ngày 22/12/2025 của Ngân hàng BIDV chi nhánh Gia Lai.

– Công ty cổ phần thủy điện Nậm He

Giá trị sản xuất kinh doanh : 59,536 tỷ đồng

Doanh thu : 55,720 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế (lỗ) : 8,670 tỷ đồng

4. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

a) Tình hình tài chính (Đơn vị tính: Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.106.786.892.594	2.021.116.606.445	-4%
Doanh thu thuần	1.022.145.168.340	775.458.737.493	-24%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-673.231.085	-19.022.850.718	2726%
Lợi nhuận khác	-3.998.407	86.589.960.641	2165711%
Lợi nhuận trước thuế	-677.229.492	67.567.109.923	10077%
Lợi nhuận sau thuế	-4.226.241.029	62.472.596.801	1578%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,40	1,44	
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,07	1,08	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,62	0,57	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,64	1,35	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	2,17	1,90	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,49	0,38	
4. Chỉ tiêu sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,41%	8,06%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,53%	7,25%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,20%	3,09%	
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	-0,07%	-2,45%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 42.732.311 cổ phần

Tổng số cổ phần chuyển nhượng tự do : 42.732.311 cổ phần

Số phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Tại ngày 02/4/2026

STT	Nội dung	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ	1.325	42.732.311	100%
	- Cổ đông lớn	2	30.241.007	70,77%
	- Cổ đông nhỏ	1.323	12.491.304	29,23%
2	Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân	1.325	42.732.311	100%
	- Cổ đông tổ chức	14	28.090.732	65,74%
	- Cổ đông cá nhân	1.311	14.641.579	34,26%
3	Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài	1.325	42.732.311	100%
	- Cổ đông trong nước	1.277	42.462.416	99,37%
	- Cổ đông nước ngoài	48	269.895	0,63%
4	Cổ đông nhà nước và cổ đông khác	1.325	42.732.311	100%
	- Cổ đông Nhà nước	1	26.607.407	62,27%
	- Cổ đông khác	1.324	16.124.904	37,73%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

– Năm 2006 thành lập Công ty cổ phần: Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần. Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm thành lập là: 60 tỷ đồng. Quá trình tăng vốn của Công ty từ khi cổ phần hóa đến cuối năm báo cáo như sau:

– Năm 2007: Phát hành thêm 5.700.000 cổ phần tăng vốn từ 60 tỷ đồng lên 117 tỷ đồng bằng hình thức: (1) Chào bán 4.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000đồng/1 cổ phần theo tỷ lệ 3:2; (2) Chào bán ra công chúng 1.700.000 cổ phần.

– Năm 2011: Phát hành thêm 9.360.000 cổ phần tăng vốn từ 117 tỷ đồng lên 210,6 tỷ đồng bằng hình thức: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:80.

– Năm 2013: Phát hành thêm 6.317.996 cổ phần tăng vốn từ 210,6 tỷ đồng lên 273,780 tỷ đồng bằng hình thức: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:3

– Năm 2014: Phát hành thêm 15.354.315 cổ phần tăng vốn lên 427,323 tỷ đồng bằng hình thức: (1) Chào bán riêng lẻ cho cổ đông chiến lược 12.567.407 cổ phần; (2) Hoán đổi cổ phiếu cho các cổ đông thuộc công ty con (Công ty cổ phần Sông Đà 10.1) sau khi sáp nhập vào Công ty mẹ 2.786.908 cổ phần.

Tất cả các đợt tăng vốn của Công ty đều được sự chấp thuận và cấp phép của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Vốn chủ sở hữu của Công ty giữ nguyên từ năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Năm 2025 Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng công trình thủy điện, hầm đường bộ. Nguyên vật liệu chủ yếu dùng cho hoạt động này bao gồm: Vật liệu nổ, vật liệu khoan, xi măng, sắt thép, cát, đá,...

Công ty đã ban hành đầy đủ quy định về mua sắm, quản lý và sử dụng nguồn nguyên vật liệu đầu vào. Phân cấp quản lý từ Công ty đến các cấp cơ sở. Đặc biệt công tác quản lý vật liệu nổ phải tuân thủ đúng quy định của Pháp luật.

6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong xây dựng cơ bản tại các công trình, biện pháp xử lý chất thải độc hại sản sinh trong quá trình thi công theo yêu cầu.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động: 567 người. Mức lương trung bình: 18,1 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

+ Giải quyết đầy đủ chế độ về tiền lương và chế độ khác cho người lao động theo các quy định của Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các Quy chế nội bộ của Công ty;

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về chế độ bảo hiểm đối với người lao động;

+ Hằng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổ chức đi tham quan, nghỉ mát nhằm tái tạo và nâng cao sức khỏe cho người lao động.

+ Thường xuyên thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời các gia đình có hoàn cảnh khó khăn để người lao động yên tâm cống hiến và phát triển sự nghiệp tại Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Công tác đào tạo, đào tạo lại trong năm 2025 được Công ty quan tâm và đạt kết quả như: 8 cán bộ kỹ thuật được cấp chứng chỉ Chỉ huy nổ mìn. Riêng công nhân kỹ thuật đã được huấn luyện, đào tạo về tay nghề và an toàn vệ sinh lao động theo quy định. Chất lượng lao động đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty. Tỷ lệ lao động trực tiếp và gián tiếp ổn định, phù hợp với quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (Đại học và trên đại học 26,4%; cao đẳng 3,7%; trung cấp 3,5%).

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

+ Công ty chấp hành nghiêm túc các quy định của địa phương tại nơi có công trình xây dựng do Công ty thi công;

+ Tham gia đầy đủ các hoạt động cộng đồng do địa phương phát động;

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về hỗ trợ tài chính phục vụ an sinh xã hội.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

– **Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch:** Năm 2025, Ban Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty. Kết quả các chỉ tiêu kinh tế đạt được như sau:

+ Giá trị sản xuất kinh doanh: Thực hiện 821 tỷ đồng/kế hoạch 1.392 tỷ đồng, đạt 58,95%

+ Doanh thu: Thực hiện 882 tỷ đồng/kế hoạch 1.267 tỷ đồng, đạt 69,59%

+ Các khoản nộp Nhà nước: Thực hiện 34 tỷ đồng/kế hoạch 49 tỷ đồng, đạt 68,93%

+ Lợi nhuận trước thuế: Thực hiện 68 tỷ đồng/kế hoạch 25 tỷ đồng đạt 267,06%.

+ Lợi nhuận sau thuế: Thực hiện 62 tỷ đồng/kế hoạch 20 tỷ đồng đạt 308,66%.

Báo cáo các chỉ tiêu kinh tế không đạt và vượt kế hoạch: Nguyên nhân đã phân tích tại mục b.1 phần II.1 của Báo cáo này.

- Những mặt Công ty đã đạt được

+ Hoàn thành toàn bộ mục tiêu tiến độ thi công tại các công trình. Riêng dự án cao tốc Hòa Bình – Mộc Châu không đạt kế hoạch (chưa thi công) do Chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng, không có đường vào để thi công.

+ Sẵn sàng thiết bị và nhân lực thi công dự án mới.

+ Đảm bảo và sẵn sàng nguồn vốn phục vụ cho hoạt động của Công ty. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, đối tác khách hàng. Thanh toán đầy đủ và kịp thời chế độ cho người lao động.

+ Thực hiện kiểm tra, giám sát trong nội bộ Công ty theo kế hoạch.

+ Hoàn thành mở rộng ngành nghề kinh doanh sang lĩnh vực thi công cầu, đường nhằm tiếp cận các dự án mới về phát triển hạ tầng tại các công trình trọng điểm quốc gia.

+ Hoàn thành sắp xếp lại một số đơn vị trực thuộc: Chấm dứt hoạt động Xí nghiệp Sông Đà 10.6; Sáp nhập Xưởng gia công cơ khí Sông Đà 10 vào Xí nghiệp Sông Đà 10.5.

+ Hoàn thành các cam kết về tín dụng giữa Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1 và Ngân hàng BIDV – Chi nhánh tỉnh Gia Lai về cơ cấu khoản nợ. Theo đó, Công ty đã được Ngân hàng miễn phần lớn lãi vay trong hạn và quá hạn, dẫn đến lợi nhuận trong năm tăng mạnh so với năm 2024. Đây là nỗ lực rất lớn của Công ty trong năm 2025.

- Những tồn tại

+ Chưa hoàn thành quyết toán tại một số công trình (Trạm Tầu, Vũng Áng, Nậm Cầu, Xekaman 1 và 3,...) đã kết thúc thi công từ nhiều năm trước, do Chủ đầu tư chưa triển khai.

+ Công tác thu hút lực lượng nhân sự có trình độ chuyên môn, tay nghề cao gặp nhiều khó khăn do các dự án của Công ty không được liên tục; đặc thù ngành nghề thường ở địa bàn khó khăn nơi vùng sâu vùng xa. Chế độ đãi ngộ đôi khi chưa mang tính cạnh tranh và thu hút tuyển dụng. Đặc biệt việc tuyển dụng kỹ sư chuyên ngành thi công cầu, đường.

2. Tình hình tài chính: Tài sản; Nợ phải trả

Tổng tài sản cuối năm 2025 giảm 4,07% so với đầu năm (Từ 2.107 tỷ đầu năm xuống 2.021 tỷ đồng). Tuy nhiên, cơ cấu tài sản và nợ phải trả của Công ty có sự thay đổi theo xu hướng tích cực. Cụ thể:

- Khoản phải thu khách hàng (dài hạn và ngắn hạn) giảm 10,93%; hàng tồn kho giảm 7,3%.

- Nợ vay Ngân hàng: Giảm mạnh so với đầu năm (cuối năm 363 tỷ đồng/530 tỷ đồng đầu năm, giảm 31,46%). Theo đó chi phí lãi vay vốn đã giảm 11,832 tỷ đồng, mức giảm 24,29% so với năm 2024, dẫn đến làm tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty. Đặc biệt năm 2025, Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1 đã hoàn thành các cam kết về nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi vay với Ngân hàng BIDV – chi nhánh Gia Lai. Theo đó, Công ty được miễn phần lớn lãi vay trong hạn và quá hạn

- Nợ phải trả: Giảm cả về mức độ và cơ cấu nợ so với Tổng tài sản.

- Mặc dù tổng tài sản giảm, tuy nhiên chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty tăng mạnh so với đầu năm (từ 177 tỷ đầu năm lên mức 300 tỷ cuối năm, tương đương tăng 70,33%). Đây là nỗ lực của Công ty trong quá trình làm việc với các Chủ đầu tư về thanh toán và tạm ứng vốn tại các công trình.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau: (Đơn vị tính: Đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng/giảm
I	Tình hình tài sản			
1	Tổng tài sản	2.021.116.606.445	2.106.786.892.594	-4,07%
2	Tài sản ngắn hạn	1.377.217.437.931	1.530.174.872.307	-10,00%
	Trong đó:			
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	300.696.390.198	176.541.358.555	70,33%
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	689.930.739.810	924.332.884.086	-25,36%
	- Hàng tồn kho	337.411.698.118	363.972.987.514	-7,30%
	- Tài sản ngắn hạn khác	49.178.609.805	65.327.642.152	-24,72%
3	Tài sản dài hạn	643.899.168.514	576.612.020.287	11,67%
II	Tình hình nợ phải trả			
1	Tổng nợ phải trả	1.159.948.258.641	1.308.091.141.591	-11,33%
	(Trong đó: Nợ Ngân hàng)	363.207.663.974	529.904.546.303	-31,46%
2	Nợ ngắn hạn	959.163.019.421	1.090.905.773.095	-12,08%
3	Nợ dài hạn	200.785.239.220	217.185.368.496	-7,55%
III	Tỷ lệ			
1	Nợ phải trả/Tổng tài sản	57,39%	62,09%	-7,57%
2	Nợ phải trả NH/Tổng nợ phải trả	31,31%	40,51%	-22,70%

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

– Tiếp tục tổ chức sắp xếp lại, giải thể, sáp nhập một số đơn vị trực thuộc cho phù hợp với quy mô hiện nay của Công ty;

- Rà soát nguồn nhân lực, quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ hiện tại và thực hiện quy hoạch cho nhiệm kỳ tiếp theo;
- Tập trung chỉ đạo thi công tại các công trình trọng điểm. Đảm bảo hoàn thành mục tiêu tiến độ cam kết với Chủ đầu tư;
- Giải quyết dứt điểm vướng mắc về kinh tế với Chủ đầu tư; Tăng cường hơn nữa công tác nghiệm thu thanh toán để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch;
- Tiếp tục tham gia tiếp thị, đấu thầu các dự án đã có chủ trương đầu tư được phê duyệt với tư cách là nhà thầu độc lập, liên danh hoặc là nhà thầu phụ; Đặc biệt các dự án giao thông trọng điểm của quốc gia.
- Tiếp tục rà soát, phân loại, lập kế hoạch và biện pháp chi tiết thu hồi công nợ, đặc biệt các khoản nợ khó đòi, đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ sản xuất;
- Tiếp tục thoái vốn tại các doanh nghiệp không thuộc ngành nghề chính của Công ty hoặc doanh nghiệp kinh doanh kém hiệu quả;
- Sắp xếp hợp lý, nguồn lực về con người và thiết bị trước khi thi công;
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro trên toàn diện các lĩnh vực của Công ty;
- Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉnh các quy trình, biện pháp kỹ thuật an toàn trong thi công. Huấn luyện an toàn cho người lao động trước khi vận hành máy móc thiết bị, an toàn trong công tác vận chuyển, bảo quản sử dụng vật liệu nổ và công tác phòng chống cháy nổ;
- Tăng cường công tác quản lý tiến độ thi công và giám sát, nghiệm thu chất lượng nội bộ. Tiếp tục nghiên cứu đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng công tác thiết kế biện pháp tổ chức thi công nhằm đưa ra các công nghệ, biện pháp thi công tối ưu nhất để đẩy nhanh tiến độ thi công, giảm giá thành;
- Nâng cao chất lượng các nguồn lực, đảm bảo đời sống cho người lao động, tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp giữ vững uy tín của Công ty. Tăng cường hơn nữa phong trào thi đua lao động sản xuất nhằm phát huy tối đa năng suất lao động của thiết bị và con người.

4. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các mặt hoạt động của Công ty năm 2025

Dựa trên số liệu về tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông giao (đã nêu tại mục b.1 phần II.1). Hội đồng quản trị Công ty đánh giá như sau:

Năm 2025 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng đối với Công ty Cổ phần Sông Đà 10. Sau giai đoạn đối mặt với nhiều thách thức từ thị trường xây lắp và các tồn tại về tài chính, Hội đồng quản trị đã quyết liệt chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các giải pháp tái cơ cấu, giúp Công ty đạt được những kết quả khả quan:

- **Phục hồi lợi nhuận:** Công ty đã chính thức có lợi nhuận trong năm 2025, chấm dứt bốn năm thua lỗ trước đó. Đây là thành quả của việc kiểm soát chặt chẽ chi phí và đẩy mạnh nghiệm thu các công trình trọng điểm;

- **Tái cấu trúc tài chính:** Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thành công việc đàm phán với các tổ chức tín dụng (đặc biệt là khoản vay tại BIDV – chi nhánh Gia Lai của Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1 – một công ty con của Công ty) để cơ cấu lại nợ và thực hiện các phương án miễn giảm lãi vay, giúp cải thiện đáng kể tình hình tài chính của Công ty;

- **Hoạt động sản xuất kinh doanh:** Duy trì tiến độ tại các dự án thủy điện, giao thông trọng điểm; đồng thời tận dụng tối đa năng lực thiết bị hiện có để nâng cao năng suất lao động.

- **Đánh giá về trách nhiệm của Công ty với Môi trường và Xã hội**

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thi công hạ tầng, thủy điện và hầm xuyên núi, Hội đồng quản trị xác định rằng phát triển bền vững không chỉ là mục tiêu mà còn là trách nhiệm cốt lõi của Sông Đà 10 đối với cộng đồng và các bên liên quan. Trong năm 2025, Công ty đã đạt được các kết quả như sau:

+ **Kiểm soát tác động thi công:** Đảm bảo 100% các dự án đang triển khai tuân thủ báo cáo đánh giá tác động môi trường. Thực hiện nghiêm ngặt việc xử lý nước thải công nghiệp, bụi và tiếng ồn, đặc biệt tại các khu vực nhạy cảm về sinh thái.

+ **Tối ưu hóa nguồn lực:** Khuyến khích Ban điều hành áp dụng các giải pháp kỹ thuật mới nhằm tiết kiệm nhiên liệu cho máy móc thiết bị và giảm thiểu rác thải xây dựng. Việc cải tiến quy trình khoan đào hầm đã giúp giảm đáng kể lượng điện năng tiêu thụ và phế liệu. Khuyến khích sử dụng phương tiện vận tải vận hành bằng điện năng thay vì sử dụng nhiên liệu.

+ **Hoàn trả mặt bằng:** Thực hiện tốt công tác phục hồi môi trường và hoàn trả mặt bằng sau khi kết thúc các hạng mục thi công theo đúng cam kết với chủ đầu tư và địa phương.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty**

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và đưa ra các đánh giá trọng tâm như sau:

a) Tính quyết liệt trong chỉ đạo điều hành

Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực vượt bậc của ban Tổng giám đốc trong việc hiện thực hóa các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của Nhà nước. Trong một năm đầy biến động, ban Tổng giám đốc đã thể hiện vai trò điều hành linh hoạt, bám sát thực tiễn công trường, giúp Công ty không chỉ duy trì ổn định sản xuất mà còn đạt được sự tăng trưởng về chỉ tiêu lợi nhuận sau thời gian dài gặp khó khăn. Cụ thể:

- Việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc đều được lập thành kế hoạch cụ thể theo từng mốc thời gian và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân hoặc bộ phận thực hiện. Hằng tuần hoặc đột xuất đều tổ chức các cuộc họp kiểm điểm tình hình sản xuất với các công trường và có giải pháp điều hành kịp thời trong nội bộ Công ty;
- Những vấn đề vượt quá thẩm quyền quyết định của Ban Tổng giám đốc, Công ty đã tuân thủ việc trình hoặc báo cáo bằng văn bản gửi Hội đồng quản trị để xin ý kiến chỉ đạo và thực hiện;
- Công tác chuẩn bị sẵn sàng lực lượng cho sản xuất (Con người, thiết bị, vốn,...), đặc biệt là tại các dự án trọng điểm đã được Ban Tổng giám đốc đưa lên nhiệm vụ hàng đầu và triển khai kịp thời.

b) Hiệu quả trong công tác tài chính và tái cấu trúc: Đây là điểm sáng lớn nhất trong hoạt động điều hành năm 2025:

- **Tái cơ cấu nợ vay:** Ban Tổng giám đốc đã rất chủ động và kiên trì trong việc làm việc với các ngân hàng (đặc biệt là BIDV) để đàm phán các phương án miễn giảm lãi vay và cơ cấu lại thời hạn trả nợ gốc. Kết quả đạt được đã giúp giảm áp lực chi phí tài chính đáng kể, tạo dòng tiền lành mạnh cho các hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi.
- **Quản trị chi phí và dòng tiền:** Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt việc kiểm soát định mức tiêu hao nguyên vật liệu, tối ưu hóa chi phí quản lý doanh nghiệp và đẩy mạnh công tác thu hồi nợ đọng, tạm ứng vốn từ các chủ đầu tư, góp phần cải thiện năng lực tài chính của Công ty.

c) Công tác quản trị dự án và kỹ thuật

- **Tiến độ và chất lượng:** Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo sát sao các đơn vị thi công đảm bảo tiến độ tại các công trình trọng điểm, đặc biệt là các dự án hầm và hạ tầng kỹ thuật vốn là thế mạnh của Sông Đà 10. Công tác nghiệm

thu, thanh toán khối lượng hoàn thành được thực hiện kịp thời hơn so với các năm trước.

- **Đổi mới quản trị:** Ban Điều hành chủ động nghiên cứu và từng bước đưa vào áp dụng mô hình Thông tin công trình (BIM - Building Information Modeling) trong hoạt động sản xuất kinh doanh

d) Tồn tại và hạn chế cần khắc phục

Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội đồng quản trị cũng lưu ý Ban Tổng Giám đốc cần tập trung khắc phục một số vấn đề trong năm tới:

- Cần quyết liệt hơn nữa trong việc giải quyết dứt điểm các khoản nợ phải thu khó đòi tồn đọng lâu năm.
- Chủ động tìm kiếm và đấu thầu thêm các dự án mới có quy mô lớn để gối đầu công việc cho các năm tiếp theo, đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động.

Đánh giá chung: Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2025. Các quyết định điều hành đều tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị, đóng góp trực tiếp vào sự phục hồi mạnh mẽ của Sông Đà 10.

Xét trên khía cạnh trọng yếu, Hội đồng quản trị không thấy có gì bất thường trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc Công ty trong năm 2025.

3. Các kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2026

3.1 Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026

- Giá trị sản xuất kinh doanh: 1.055,408 tỷ đồng
- Doanh thu: 970,183 tỷ đồng
- Các khoản nộp Ngân sách: 40,645 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 24,732 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân người/tháng: 17,94 triệu đồng

3.2 Những thuận lợi và khó khăn

a) Thuận lợi

- **Cơ hội từ làn sóng đầu tư hạ tầng công:** Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh giải ngân đầu tư công với mục tiêu hoàn thành 5.000 km đường cao tốc vào năm 2030. Nhiều dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, đường sắt tốc độ cao và các công trình ngầm đô thị bắt đầu bước vào giai đoạn triển khai thực chất

trong năm 2026, tạo ra nguồn việc làm dồi dào cho các doanh nghiệp có năng lực chuyên biệt như Sông Đà 10.

- **Nền tảng tài chính đã được cải thiện:** Nhờ kết quả tái cấu trúc quyết liệt và sự đồng hành của các ngân hàng trong năm 2025, áp lực chi phí lãi vay đã giảm đáng kể. Điều này giúp Công ty có dòng tiền chủ động hơn để tham gia đấu thầu các dự án quy mô lớn và đầu tư đổi mới công nghệ.
- **Vị thế và uy tín thương hiệu:** Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công hầm và thủy điện, Sông Đà 10 tiếp tục giữ vững vị thế là nhà thầu hàng đầu. Uy tín từ các công trình đã hoàn thành giúp Công ty có lợi thế cạnh tranh lớn khi tiếp cận các gói thầu yêu cầu kỹ thuật phức tạp.
- **Sự chuyển đổi số và công nghệ:** Việc bắt đầu làm chủ công nghệ BIM và các thiết bị thi công hiện đại giúp tối ưu hóa năng suất, giảm lãng phí và đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe về kỹ thuật, môi trường của các đối tác trong và ngoài nước.
- Nhà nước tiếp tục thông qua và triển khai nhiều gói kích thích kinh tế và hỗ trợ doanh nghiệp trong tình hình mới như: Giảm thuế suất một số lĩnh vực kinh doanh; giảm lãi suất cho vay vốn,... Kinh tế đất nước phục hồi; Lạm phát được kiểm soát tốt.
- Thị trường xây dựng đường hầm giao thông vẫn còn nhiều tiềm năng;
- Thiết bị của Công ty đã đầu tư đầy đủ từ các năm trước và trong trạng thái sẵn sàng thi công;
- Phần lớn giá trị sản lượng năm 2026 của Công ty đã có hợp đồng;
- Đội ngũ lãnh đạo quản lý cùng lực lượng lao động chính có tay nghề cao và đặc biệt có kinh nghiệm xử lý hạng mục thi công ngầm qua vùng địa chất xấu.

b) Khó khăn

- **Biến động giá nguyên vật liệu và năng lượng:** Thị trường vật liệu xây dựng (thép, xi măng, xăng dầu) dự báo vẫn còn tiềm ẩn nhiều biến động khó lường do ảnh hưởng từ tình hình địa chính trị thế giới. Điều này trực tiếp gây áp lực lên biên lợi nhuận của các hợp đồng xây lắp đã ký kết theo đơn giá cố định.
- **Sự cạnh tranh gay gắt trong ngành:** Ngành xây dựng hạ tầng đang chứng kiến sự vươn lên mạnh mẽ của các tập đoàn tư nhân lớn. Vì vậy, để duy trì thị phần đòi hỏi Công ty phải không ngừng cải tiến năng lực thiết bị và đầu tư cho con người. Đáp ứng các yêu cầu khắt khe của chủ đầu tư về: Chất lượng, tiến độ, giá thành. Theo đó, nâng cao khả năng trúng thầu dự án.

- **Yếu tố khách quan về thời tiết:** Các dự án hạ tầng thường chịu ảnh hưởng lớn từ điều kiện thời tiết cực đoan (lũ lụt, sạt lở tại các vùng miền núi nơi Công ty thi công). Bên cạnh đó, áp lực về tiến độ hoàn thành từ phía Chủ đầu tư đòi hỏi Công ty phải tập trung nguồn lực rất lớn, dễ dẫn đến rủi ro về chi phí phát sinh thêm (thiết bị và nhân công).
- **Thách thức về nguồn nhân lực chất lượng cao:** Việc triển khai đồng loạt nhiều dự án lớn và áp dụng công nghệ mới (BIM, thiết bị số) đòi hỏi đội ngũ kỹ sư và công nhân kỹ thuật phải được đào tạo lại và nâng cao trình độ liên tục, tạo ra áp lực về chi phí đào tạo và giữ chân nhân tài.
- Công tác thu hồi một số khoản công nợ cũ (Công trình Xekaman1, Trạm Tấu, Nậm Cẩu, Nậm He, Cỏ Mã, Đèo Cả) của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do gặp vướng mắc trong thanh quyết toán hoặc Chủ đầu tư thiếu vốn, dẫn đến nguồn vốn cho sản xuất bị ảnh hưởng;
- Lực lượng cán bộ công nhân viên đang bị thiếu hụt, việc tuyển dụng gặp nhiều khó khăn đặc biệt là đối với công nhân kỹ thuật. Lực lượng thợ lành nghề của Công ty thiếu do đến tuổi nghỉ hưu trong khi lực lượng trẻ mới tuyển dụng chưa đáp ứng được yêu cầu về trình độ tay nghề;
- Hoạt động kinh doanh điện thương phẩm tại Công ty cổ phần thủy điện Nậm He chưa có sự cải thiện, do phụ thuộc lớn vào thời tiết, theo đó Công ty vẫn gặp khó khăn đối với hoạt động kinh doanh này.

3.3 Phương hướng hoạt động và nhiệm vụ

Trên cơ sở kết quả đã đạt được trong năm 2025, để hoàn thành các mục tiêu năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

a) Về hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường

- Tập trung nguồn lực để khẳng định ưu thế tuyệt đối trong lĩnh vực thi công công trình ngầm, hạ tầng giao thông và thủy điện. Hội đồng quản trị định hướng mở rộng tìm kiếm các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm quốc gia, các dự án đường bộ cao tốc và đường sắt đô thị.
- Chủ động tiếp cận các chủ đầu tư để tìm kiếm cơ hội hợp tác, đấu thầu các dự án có nguồn vốn ổn định và biên lợi nhuận cao.

b) Về quản trị tài chính và tái cấu trúc

Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác thu hồi nợ đọng, xử lý dứt điểm các khoản nợ phải thu khó đòi. Rà soát và thực hiện lộ trình thoái vốn đối với các khoản đầu tư tài chính không thuộc lĩnh vực cốt lõi nhằm tập trung nguồn vốn cho các dự án thi công hầm và hạ tầng kỹ thuật trọng điểm. Mục tiêu là giảm

dẫn hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu, nâng cao chỉ số tín nhiệm với các tổ chức tài chính.

c) Về đầu tư và công nghệ, chuyển đổi số trong quản trị

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý dự án, quản trị nhân sự và kiểm soát chi phí nhằm tạo ra hệ thống dữ liệu xuyên suốt từ công trường đến văn phòng điều hành.

d) Về phát triển nguồn nhân lực

Xây dựng đội ngũ kế cận, tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý trẻ, có năng lực và tâm huyết để sẵn sàng tiếp nhận các vị trí then chốt trong tương lai.

e) Cam kết về lợi ích của Cổ đông

Hội đồng quản trị cam kết thực hiện đầy đủ các quy định về công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch trong mọi hoạt động. Phân đầu duy trì kết quả kinh doanh có lãi ổn định để đảm bảo thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông, đưa cổ phiếu của Công ty giao dịch trở lại sàn chứng khoán HNX.

f) Các nội dung khác

- Triệu tập và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, chỉ đạo xây dựng hệ thống kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Giữ hoạt động của Công ty ổn định, đáp ứng được yêu cầu công việc theo hợp đồng đã ký kết. Củng cố và nâng cao năng lực thi công, hiệu quả hoạt động quản lý điều hành của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh từng quý để Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện.
- Quản lý chặt chẽ mốc mục tiêu tiến độ, chất lượng thi công đã cam kết với Chủ đầu tư tại các dự án.
- Chỉ đạo thực hiện thi công, nghiệm thu thanh toán các dự án. Đôn đốc và chỉ đạo sát sao việc thu hồi công nợ, công tác tài chính - tín dụng để đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ sản xuất. Xây dựng kế hoạch và có phương án thu hồi dứt điểm khoản nợ phát sinh lâu ngày, nợ khó đòi.
- Làm việc với Chủ đầu tư và các bên liên quan để quyết toán dự án đã kết thúc thi công.
- Tiếp tục chỉ đạo công tác tiếp thị, đầu thầu để tìm kiếm đủ việc làm cho năm 2026 và những năm tiếp theo với hình thức: Liên danh với các đối tác uy

tín; Nhà thầu độc lập hoặc nhà thầu phụ. Mục tiêu trong năm 2026 Công ty ký hợp đồng nhận thầu thi công với giá trị khoảng 1.200 tỷ đồng.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác thoái vốn khoản đầu tư tài chính vào công ty con và các đơn vị khác theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Tiếp tục sắp xếp tinh gọn đảm bảo hiệu quả phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Tổ chức lại hoạt động của Xí nghiệp Sông Đà 10.7.
- Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Cân đối đầu tư mới xe máy thiết bị khoảng 31,18 tỷ đồng để phục vụ thi công dự án mới trúng thầu.
- Các công tác khác như: Đào tạo, chính sách với người lao động và hoạt động vì cộng đồng,...

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị: Gồm 05 thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phần giao đại diện vốn (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Trần Tuấn Linh	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	23,40%
2	Nguyễn Tuấn Anh	TV. HĐQT kiêm Tổng giám đốc	6.607.407	15,46%
3	Đỗ Đức Mạnh	TV. HĐQT	5.000.000	11,70%
4	Phạm Văn Tăng	TV. HĐQT	5.000.000	11,70%
5	Phạm Hoàng Phương	TV. HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	0	0,00%
	Tổng cộng		26.607.407	62,27%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập tiểu ban. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo phân công, trong đó có sự phân công cụ thể từng lĩnh vực đối với mỗi thành viên.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty:

Về Giám sát và chỉ đạo: Tổ chức các cuộc họp định kỳ để đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Tập trung chỉ đạo Ban Điều hành trong việc thu hồi công nợ tồn đọng và quyết toán các dự án hoàn thành.

Về quản trị rủi ro: Chủ động nhận diện các rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu và lãi suất ngân hàng để đưa ra các quyết sách kịp thời, bảo vệ lợi ích của cổ đông.

Công khai minh bạch: Đảm bảo công tác công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (UPCOM) đầy đủ, đúng hạn, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

Đánh giá sự phối hợp với Ban Điều hành

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên trong năm qua:

Ban Điều hành đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch mà Hội đồng quản trị giao phó.

Có sự phối hợp nhịp nhàng giữa định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị và thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Điều hành, đặc biệt là trong việc áp dụng công nghệ mới và tối ưu hóa bộ máy quản lý.

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát đối với Ban Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty do Hội đồng quản trị ban hành.

Trong năm qua Hội đồng quản trị Công ty đã bám sát chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông thông qua để chỉ đạo mọi mặt hoạt động sản xuất của Công ty, trong đó bao gồm các nội dung quan trọng như sau:

- Tổ chức nghiên cứu, xây dựng báo cáo, kế hoạch để trình cấp có thẩm quyền ban hành để Tổng giám đốc triển khai thực hiện.
- Giải quyết, chỉ đạo kịp thời các vấn đề trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật cũng như quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Quyết định hoặc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty;
- Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và việc tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Hằng quý hoặc đột xuất, Hội đồng quản trị tổ chức cuộc họp để: Kiểm điểm tình hình sản xuất kinh doanh của quý trước và triển khai kế hoạch của

quý tiếp theo; Quyết định hoặc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

Trong năm đã tổ chức các phiên họp định kỳ và đột xuất để kiểm điểm tình hình kinh doanh của Công ty; quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, thành phần tham gia dự họp đầy đủ.

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 04 phiên họp. Nội dung và kết quả của các cuộc họp quyết định vấn đề cơ bản sau đây:

STT	Phiên họp (Ngày/tháng/năm)	Nội dung chủ yếu	Số thành viên tham dự họp	Kết quả biểu quyết tán thành
1	31/03/2025	Thông nhất các nội dung ĐHCĐ thường niên 2025	5	100%
2	31/3/2025	Thông nhất kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD 2025	5	100%
3	25/07/2025	Thông nhất kết quả SXKD 6 tháng đầu năm và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2025	5	100%
4	27/08/2025	Họp HĐQT thông nhất thông qua việc mở rộng hoạt động SXKD sang lĩnh vực thi công cầu, đường	5	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Công ty không có thành viên hội đồng quản trị độc lập.

e) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị

Do chưa sắp xếp được thời gian nên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác chưa tham dự lớp học về quản trị công ty tại các cơ sở được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công nhận.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên sau đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Lê Thị Mai Hương	Trưởng ban	0	0%	
2	Nguyễn Văn Thanh	Thành viên	0	0%	
3	Vũ Thị Tố Nga	Thành viên	0	0%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

b.1 Đánh giá hoạt động của ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát đều là thành viên kiêm nhiệm, thường xuyên trao đổi thông tin về các hoạt động của Công ty thuộc lĩnh vực được phân công. Năm 2025, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban; đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty, kết quả như sau:

- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát để giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý điều hành doanh nghiệp;
- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, theo đó nắm bắt và giám sát hoạt động của Công ty. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;
- Thực hiện rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; xem xét các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện công tác tài chính kế toán của Công ty; Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty; báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY.

b.2 Số lượng, nội dung và kết quả các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp để thông qua nội dung báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông và kế hoạch hoạt động của Ban.

b.3 Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành

Việc phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành được thực hiện theo đúng Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể :

- Các tài liệu của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đều được gửi đầy đủ và kịp thời tới các thành viên Ban kiểm soát.
- Quá trình làm việc, Ban kiểm soát được Công ty cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung làm việc.
- Tại các cuộc họp: Các ý kiến của Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trao đổi và giải đáp kịp thời. Đối với các vấn đề còn tồn tại do Ban kiểm soát kiến nghị được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc ghi nhận và xem xét giải quyết trong quá trình quản lý, điều hành Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Đơn vị tính: Đồng)

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
A	B	C	1	2	3=1+2
I	Hội đồng quản trị		1.670.400.000	230.400.000	1.900.800.000
1	Trần Tuấn Linh	Chủ tịch HĐQT	648.000.000		648.000.000
2	Nguyễn Tuấn Anh	TV HĐQT kiêm TGĐ	561.600.000	57.600.000	619.200.000
3	Phạm Hoàng Phương	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ	460.800.000	57.600.000	518.400.000
4	Đỗ Đức Mạnh	TV HĐQT		57.600.000	57.600.000
5	Phạm Văn Tăng	TV HĐQT		57.600.000	57.600.000
II	Ban Tổng giám đốc		460.800.000		460.800.000
1	Nguyễn Thế Bảo	Phó TGĐ	460.800.000		460.800.000
III	Ban kiểm soát			100.800.000	100.800.000
1	Lê Thị Mai Hương	Trưởng BKS		43.200.000	43.200.000
2	Nguyễn Văn Thanh	TV BKS		28.800.000	28.800.000
3	Vũ Thị Tố Nga	TV BKS		28.800.000	28.800.000
	Tổng cộng		2.131.200.000	331.200.000	2.462.400.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Thư ký Công ty, cổ đông lớn và những người liên quan đến người nội bộ: Không có giao dịch

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:** Không có

d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty**

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy định về quản trị Công ty. Thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị Công ty hằng quý, bán niên và hằng năm đến các cơ quan quản lý Nhà nước và nhà đầu tư.

VI. Báo cáo tài chính

1. **Đơn vị kiểm toán Báo cáo:** Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

2. **Ý kiến kiểm toán**

Trích ý kiến của Kiểm toán viên tại thư kiểm toán số 633/2026/UHY-BCKT ngày 30/3/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY về báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Sông Đà 10 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 như sau:

“...Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sông Đà 10 tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

3. **Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Địa chỉ Website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty: **songda10.com.vn**

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: VT, TCKT (01).



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuấn Anh

